TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1189/2026/QĐST- HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1556/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Lương Thị Hồng N, sinh năm 1985; Căn cước công dân số G, Bộ C cấp ngày 11/9/2025;

Địa chỉ: Số F, tổ I, khu phố T, phường P, thành phố Đ.

+ Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1984; Căn cước công dân số 074084006350, Cục C1 về trật tự xã hội cấp ngày 05/9/2022;

Địa chỉ: Số F, tổ I, khu phố T, phường P, thành phố Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ề quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Hồng N và ông Nguyễn Tuấn K cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 08/7/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà N và ông K đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên bà N và ông K đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 08/11/2013 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 02/6/2005. Sau ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Như Ý cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng; con chung là Nguyễn Tuấn A đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Bà Lương Thị Hồng N không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà N và ông K chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Hồng N và ông Nguyễn Tuấn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 08/11/2013 cho ông Nguyễn Tuấn K trực tiếp nuôi dưỡng; con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 02/6/2005 hiện đã đủ 18 tuổi, không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng: Bà Lương Thị Hồng N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà N và ông K mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí, tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0015317 ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ, bà N và ông K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- UBND phường P, thành phố Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại